

Số: 03/2023/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ THƯỜNG XUYỀN HÀNG THÁNG CHO CÁC
CHỨC DANH ĐỘI TRƯỞNG, ĐỘI PHÓ ĐỘI DÂN PHÒNG VÀ TRANG BỊ
PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CHO
LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Xét Tờ trình số 2897/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 516/BC-HĐND

ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; lực lượng dân phòng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng

1. Đội trưởng Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 20% lương tối thiểu vùng.
2. Đội phó Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 15% lương tối thiểu vùng.

Điều 4. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 (một) Đội dân phòng căn cứ theo Phụ lục I Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành (quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết).

2. Đối với lực lượng dân phòng đã được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo định mức bằng hoặc cao hơn quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục sử dụng cho đến khi phương tiện hết niên hạn sử dụng hoặc bị hỏng phải thay thế; trường hợp chưa được trang bị hoặc đã được trang bị nhưng thấp hơn số lượng quy định thì thực hiện theo Nghị quyết này.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng để đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy.

3. Việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho đội dân phòng được thực hiện theo Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi trả mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ mười, thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức hỗ trợ thường xuyên và trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố;
- HĐND-UBND TP. Thủ Đức, 05 huyện, xã, thị trấn;
- UBND các quận, phường;
- Trung tâm Công báo TP. HCM;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

PHỤ LỤC

DANH MỤC SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ CHO 01 ĐỘI DÂN PHÒNG

(Ban kèm theo Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	05	Bình
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	05	Bình
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	02	Chiếc
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	Chiếc
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	Chiếc
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)	01	Chiếc
7	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	Chiếc
8	Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	Túi
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg.	01	Chiếc